TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***** *Thường Tín, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

Số: 53/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, Thành phố H

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, Thành phố H

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. <u>Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa</u>: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H.

2. <u>Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau</u>:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 17/9/1997. Cháu Nguyễn Tuấn V đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng được trừ vào 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2015/0006763 ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín. Trả lại anh Lê Văn M 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Trung Hòa